

HUYỆN TRẢNG ĐỊNH - TỈNH LẠNG SƠN
QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ TRI PHƯƠNG, HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2021-2030
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

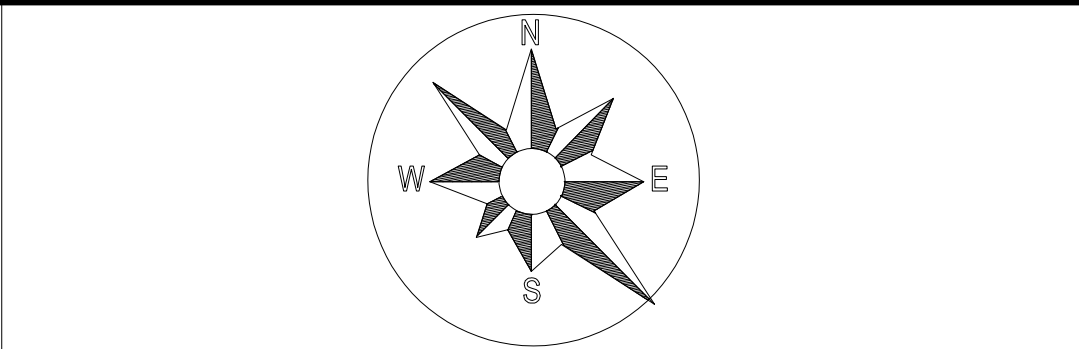
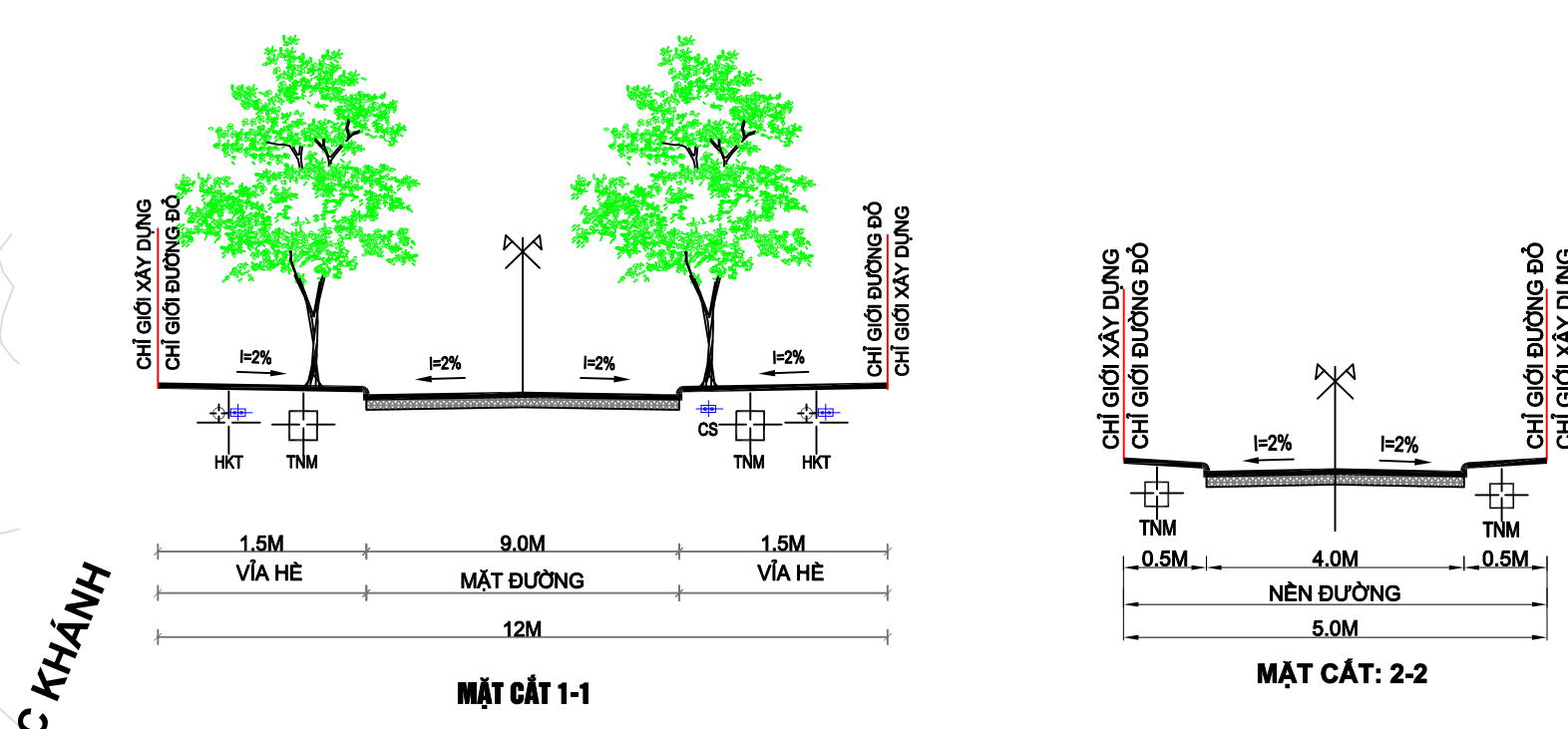
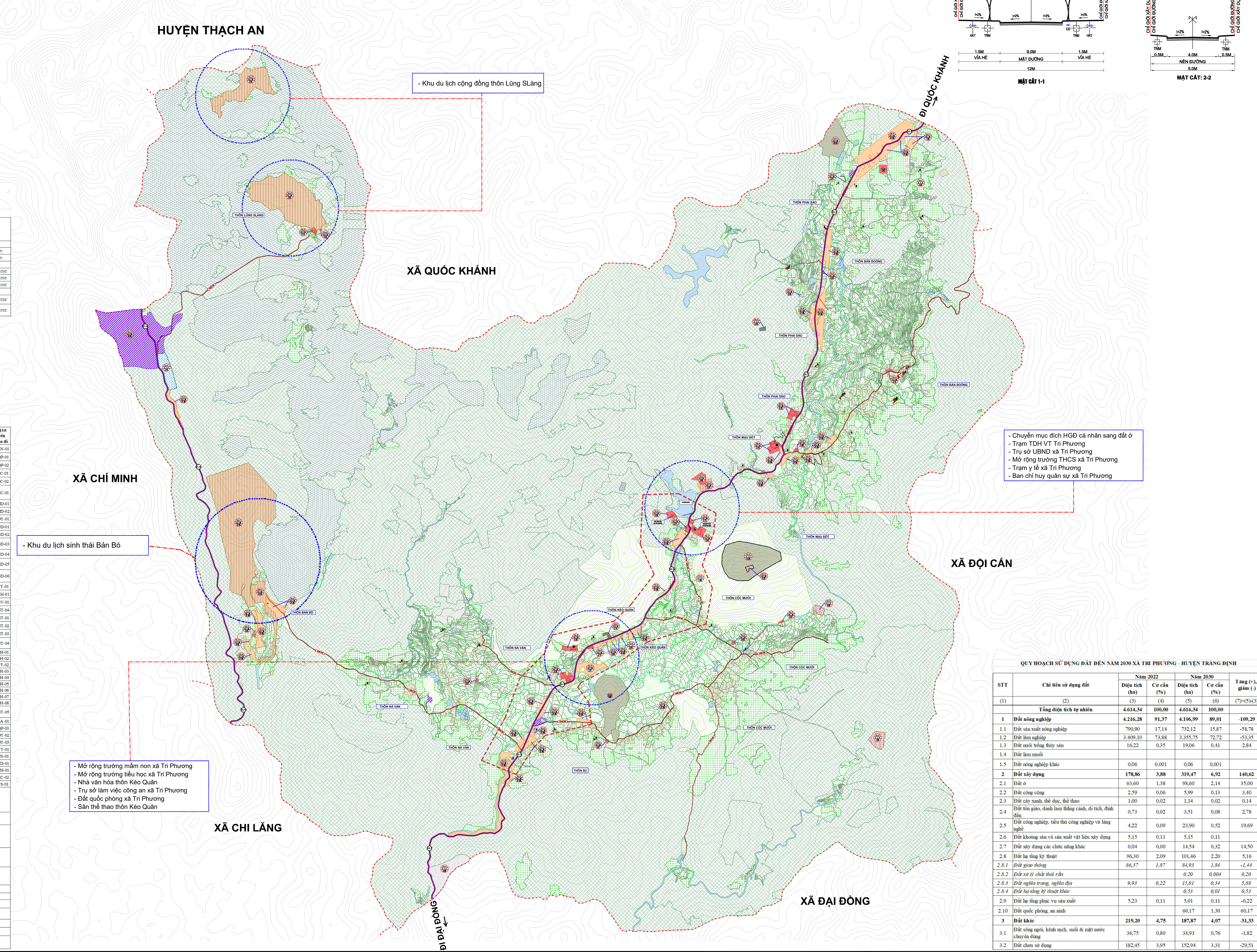


MỤC TIÊU TRẢNG VÀ QUY MÔ KHU VỰC TRƯỜNG GIỚI HẠN ĐẾN NĂM 2030 XÃ TRI PHƯƠNG - HUYỆN TRẢNG ĐỊNH

STT	Tên mục tiêu	Chỉ tiêu năm 2021	Chỉ tiêu năm 2025	Chỉ tiêu năm 2030	Đơn vị tính	Đơn vị quản lý	Ghi chú
1	Quy mô dân số	11.000	7.500	11.000	người	Thị trấn	Đường cấp 7
2	Quy mô đất đai	4.800	7.500	11.000	ha	Thị trấn	Đường cấp 7

DANH MỤC NHU CẦU SỬ DỤNG CÁC LOẠI ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 XÃ TRI PHƯƠNG - HUYỆN TRẢNG ĐỊNH

STT	Tên dự án	Địa điểm cấp đất	Diện tích đất (ha)	Điều kiện đất đai	Dự kiến năm thực hiện	Vị trí hiện tại
1	Trụ sở công an xã Tri Phương	xã Tri Phương	0,23	0,23	2023-2025	CAN-01
2	Công trình CT 06 Trảng Định	xã Tri Phương	30,00	30,00	2023-2025	CGP-01
3	Công trình CT huyện Trảng Định	xã Tri Phương	15,00	15,00	2023-2025	CGP-02
4	Trụ sở UBND xã Tri Phương	xã Tri Phương	0,36	0,36	2023-2025	THC-01
5	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã	xã Tri Phương	0,13	0,13	2023-2025	THC-02



Hện trạng	Quy hoạch	Tên ký hiệu
Ngắn hạn		Dài hạn
I - ĐẤT NÔNG NGHIỆP		
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT TRỒNG LÚA
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT TRỒNG TRƠT KHÁC
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT RỪNG PHÒNG HỎ
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC
II - ĐẤT XÂY DỰNG		
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT Ở
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT CÔNG CỘNG
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM, DI TÍCH, ĐÌNH ĐỀN
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT CÔNG NGHIỆP, TIÊU THỤ CÔNG NGHIỆP VÀ LÃNG NHƯ
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT KHÁNG SÁM VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT XU LY CHẤT THẢI
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT NGHỈ TRƯNG, NGHỈ ĐIA
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT HÃ TĂNG KỸ THUẬT KHÁC
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT HÃ TĂNG PHỤC VỤ SẢN XUẤT
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT QUỐC PHÒNG, AN MINH
III - ĐẤT KHÁC		
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH, MẶT NƯỚC CHUYỂN ĐỘNG
[Symbol]	[Symbol]	- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG

CÔNG TRÌNH QUY HOẠCH

KY HIỆU LỘ ĐẤT	DCM-01	MẶT ĐỘ XÂY DỰNG
TẦNG CAO	1-5	60
	4,46	DIỆN TÍCH

KÝ HIỆU

[Symbol]	Nhà văn hóa, thư viện, nhà hát	[Symbol]	Bệnh viện, trạm y tế
[Symbol]	Sân thể thao	[Symbol]	Tôn giáo
[Symbol]	Dịch vụ thương mại	[Symbol]	Di sản
[Symbol]	Trường trung học phổ thông	[Symbol]	Trạm biến áp
[Symbol]	Trường trung học cơ sở	[Symbol]	Trạm bơm
[Symbol]	Trường tiểu học	[Symbol]	Khu công nghiệp, thủ công nghiệp
[Symbol]	Trường mầm non, nhà trẻ	[Symbol]	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã
[Symbol]	Trường dạy nghề	[Symbol]	Ranh giới xã

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
 Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ - HẠ TẦNG HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
 Kèm theo Báo cáo thẩm định số 123/BC-PTĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRI PHƯƠNG
 Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2023

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ TRI PHƯƠNG, HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2021-2030

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH_04	GÉP: 2A0	TỶ LỆ: 1/10.000	NGÀY: 2023...
THIÊN	VŨ VĂN VIỆT		
THIẾT KẾ	VŨ VĂN VIỆT		
CHỦ TRÌ	NGUYỄN MINH VIỆT		
TRƯỞNG PHÒNG	VŨ THỊ MẠI YẾN		
QLKỸ THUẬT	BÙI NGỌC HÀ		

GIẢI ĐỐC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA VÀ MÔI TRƯỜNG HOÀNG ANH
 Địa chỉ: 09A, Phố Trảng Định, Xã Trảng Định, Huyện Trảng Định, Tỉnh Lạng Sơn
 Mã số thuế: 0241371199

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 XÃ TRI PHƯƠNG - HUYỆN TRẢNG ĐỊNH

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Năm 2022		Năm 2030		Tăng (+), giảm (-)
		Diện tích (ha)	(%)	Diện tích (ha)	(%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)-(3)
	Tổng diện tích tự nhiên	4.614,34	100,00	4.614,34	100,00	
1	Đất nông nghiệp	4.216,28	91,37	4.106,99	89,01	-109,29
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	790,90	17,14	732,12	15,87	-58,78
1.2	Đất làm nương	3.409,10	73,88	3.355,75	72,72	-53,35
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	16,22	0,35	19,66	0,41	2,84
1.4	Đất làm muối					
1.5	Đất nông nghiệp khác	0,06	0,001	0,06	0,001	
2	Đất xây dựng	178,86	3,88	319,47	6,92	140,62
2.1	Đất ở	63,60	1,38	98,60	2,14	35,00
2.2	Đất công cộng	2,59	0,06	5,99	0,13	3,40
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,00	0,02	1,14	0,02	0,14
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	0,73	0,02	3,51	0,08	2,78
2.5	Đất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và làng nghề	4,22	0,09	23,90	0,52	19,69
2.6	Đất không sản và sản xuất vật liệu xây dựng	5,15	0,11	5,15	0,11	
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,04	0,00	14,54	0,32	14,50
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	96,30	2,09	101,46	2,20	5,16
2.8.1	Đất giao thông	86,37	1,87	84,93	1,84	-1,44
2.8.2	Đất an ninh, cảnh sát			0,20	0,004	0,20
2.8.3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	9,93	0,22	15,81	0,34	5,88
2.8.4	Đất hạ tầng kỹ thuật khác			0,53	0,01	0,53
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	5,23	0,11	5,01	0,11	-0,22
2.10	Đất quốc phòng, an ninh			60,17	1,30	60,17
3	Đất khác	219,20	4,75	187,87	4,07	-31,33
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dụng	36,75	0,80	34,93	0,76	-1,82
3.2	Đất chưa sử dụng	182,45	3,95	152,94	3,31	-29,51

- Mở rộng trường mầm non xã Tri Phương
- Mở rộng trường tiểu học xã Tri Phương
- Nhà văn hóa thôn Kéo Quần
- Trụ sở làm việc công an xã Tri Phương
- Đất quốc phòng xã Tri Phương
- Sân thể thao thôn Kéo Quần

- Chuyển mục đích HGD cá nhân sang đất ở
- Trụ sở UBND xã Tri Phương
- Mở rộng trường THCS xã Tri Phương
- Trụ sở UBND xã Tri Phương
- Ban chỉ huy quân sự xã Tri Phương

- Khu du lịch cộng đồng thôn Lũng Sàng

- Khu du lịch sinh thái Bản Bó